TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 735/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 595/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 195, tổ 11, ấp Thạnh Phú, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

Nơi cư trú: B06.29 chung cư M, đường số 192, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 52/12 đường số 77, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Huỳnh N và Ông Nguyễn Xuân S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Xuân

S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 22 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/3/2023).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Xuân S xác định có một con chung tên Nguyễn Xuân Gia B, sinh ngày 20/5/2024. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Huỳnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Xuân Gia B cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Xuân S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Xuân S xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Huỳnh N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà Nguyễn Thị Huỳnh N đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà N 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0019839 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Quận B, TP.HCM (GCNKH số: 22, đăng ký ngày 15/3/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án. (*Thúy Loan*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh